

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 104/2020/DS-ST.

Ngày: 18-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đông Hà.

Bà Nguyễn Thị Tua.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thông. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ: lầu 8 số 266, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn T - Nhân viên Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: số 31, đường 3/2 khu vực 3, phường V, thành phố V T, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn N M, huyện V T, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2019 nguyên đơn trình bày: Ngày 23/12/2013 ông Nguyễn Ngọc D có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông D Ngân hàng TMCP SGTT đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 51.616.029 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông D đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 54.512.284 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở ông D vẫn không có thiện chí trả tiền vay, ngày 06/02/2018 Ngân hàng TMCP SGTT đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/8/2019 ông D còn nợ tiền gốc 12.468.624 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 14/10/2019 là 7.318.584 đồng. Tổng cộng là 19.787.208 đồng. Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D trả tiền nợ gốc là 12.468.624 đồng và lãi quá hạn theo hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn kèm theo đơn khởi kiện: Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng (bản sao), chứng minh nhân dân Nguyễn Ngọc D (bản photo), điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SGTT (bản sao), thông báo về việc thay đổi lãi suất và phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Sacombank (bản photo), tóm tắt sao kê (bản chính).

Quá trình thu thập chứng cứ:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D vắng mặt, nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong thời gian chờ xét xử ông Nguyễn Ngọc D đã trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 6.000.000 đồng, nên Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D trả tiền vốn gốc là 6.468.624 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.592.700 đồng (áp dụng mức lãi 3,225% (2,15x150%)); Bị đơn ông D vắng mặt chưa thể hiện ý kiến.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng ngày 23/12/2013, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng tín dụng, đây là vụ án dân sự, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Ngọc D tại ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Ngọc D dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D.

[2]. Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D trả tiền gốc là 6.468.624 đồng.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”. Ở đây Ngân hàng TMCP SGTT chứng minh được ông Nguyễn Ngọc D có nợ tiền bằng giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 16/12/2013. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D vắng mặt, Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử đã tổng đạt các văn bản cho ông Nguyễn Ngọc D theo quy định pháp luật, nhưng ông D không thể hiện ý kiến hoặc cung cấp tài

liệu chứng cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Nên xác định ông D có nợ tiền vay của Ngân hàng TMCP SGTT theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 16/12/2013 là sự thật. Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc ông Nguyễn Ngọc D phải có trách nhiệm trả tiền vốn vay là 6.468.624 đồng.

[3]. Về lãi suất: Đại diện Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu lãi suất quá hạn là 3,225% (2,15x150%), tính từ ngày 06/02/2018 đến ngày 18/8/2020, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”, khoản 2 Điều 11 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định “Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng”. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về lãi suất của đại diện Ngân hàng TMCP SGTT. Do vậy, số tiền lãi ông Nguyễn Ngọc D phải chịu là 10.592.700 đồng .

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 11 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: buộc đương sự nộp theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Tòa chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Ngân hàng Nhà nước

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

1. Ông Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 17.061.324 (mười bảy triệu không trăm sáu mươi một nghìn ba trăm hai mươi bốn) đồng. Trong đó, vốn gốc là 6.468.624 (sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, tiền lãi là 10.592.700 (mười triệu năm trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm) đồng.

2. Bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2020 đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong cho bên được thi hành án, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Buộc ông Nguyễn Ngọc D chịu 853.000 (tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

- Ngân hàng TMCP SGTT được nhận lại 494.500 đồng (bốn trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo biên lai số 0000931 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
Đã ký**

**Phạm Thị Tuyết Mai**